

Bản án số: 242/2023/HS-PT

Ngày 08 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.
2. Ông Lê Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/HSPT ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Việt T do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Ngô Việt T, sinh năm 1999 tại Cà Mau; nơi thường trú: Phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: đường Nguyễn Văn V, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Việt H1 và bà Nguyễn Kim H2; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2022, có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên (chết ngày 17/06/2022).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Văn H3, sinh năm 1992 và ông Trịnh Văn N, sinh năm 1994 (cùng là con của bị hại); cùng địa chỉ: xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H3 và ông N: Ông Tạ Văn N1, sinh năm 1982; địa chỉ: 250/13 đường Phan A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2022), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Việt T biết anh Nguyễn Phương D là bạn ngoài xã hội có đăng ký lái xe công nghệ cho hãng BeGroup nên mượn đồng phục và ứng dụng BeGroup sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 ngày 17/06/2022, T nhận được yêu cầu từ ứng dụng trên để chở khách là bà Trần Thị H. T điều khiển xe mô tô biển số 69U1-5430 chở bà H lưu thông đến trước nhà số 03 đường H, Phường B, Quận M thì thấy phía trước, bên trái có 01 xe ô tô biển số 51B-259.78 do ông Nguyễn Doãn S điều khiển, bên phải có 01 xe mô tô (không rõ biển số) đang lưu thông sát lề. Lúc này trời mưa, đường trơn trượt, T không giảm tốc độ để chạy xe an toàn mà tăng tốc vượt lên trước. T điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô trên làm khoảng cách xe mô tô của T và xe mô tô đang di chuyển sát lề trên là 0,5 mét. T sợ va chạm nên phanh gấp làm T và bà H té ngã về hướng bên trái. Lúc này, bánh trước bên phải xe ô tô trên chèn qua người bà H, còn T không thương tích gì. Bà H được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi nhập viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1077/TT.22 ngày 20/7/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: bà H vỡ toàn bộ xương sọ mặt, mô não dập rách phức tạp, gãy cột sống ngực và toàn bộ xương sườn hai bên. Tràn máu 02 hai khoang màng phổi, dập rách phổi, dập vỡ tim phức tạp, vỡ gan, vỡ lách. Nguyên nhân chết của bà H là do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 3561/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51B-259.78 và xe mô tô biển số 69U1-5430.

2. Bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51B-259.78 cán qua đầu nạn nhân là vị trí va chạm đầu tiên. Vị trí này thuộc phần đường bên phải đường H.

Hiện trường có mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đường thẳng, rộng 13 mét, ở giữa có vạch sơn màu vàng chia đường làm 02 phần cho 02 chiều xe lưu thông ngược nhau. Đầu xe mô tô biển số 69U1-5430 hướng về vòng xoay H. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô lưu thông phía trước đến trục bánh trước xe mô tô biển số 69U1-5430 đang lưu thông phía sau trước thời điểm xảy ra tai nạn là 1,1 mét (Tức là khoảng cách giữa 02 mép bánh xe là 0,5 mét). Đầu xe ô tô biển số 51B-259.78 hướng về vòng xoay H. Khoảng cách từ trục bánh trước xe ô tô biển số 51B-259.78 đến trục bánh trước xe mô tô biển số 69U1-5430 sau tai nạn là 1,03 mét. Khám nghiệm phương tiện, kết quả: xe ô tô biển số 51B-259.78 không có trầy xước, hư hỏng gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Việt T khai nhận hành vi điều khiển xe gây tai nạn như trên và đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Vật chứng thu giữ: theo Lệnh nhập kho vật chứng số 97/LNK-ĐTTH ngày 04/10/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại cho biết chi phí mai táng là 50.000.000 đồng nhưng đến nay không cung cấp tài liệu gì. Bà Lư Ngọc T2 là chủ xe ô tô biển số 51B-259.78 đã hỗ trợ gia đình bị hại 35.000.000 đồng; Công ty BeGroup đã hỗ trợ gia đình bị hại 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-Q.11 ngày 16 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Việt T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Ngô Việt T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Ngô Việt T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Ngô Việt T bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Trần Thị H) là ông Trịnh Văn H3 và ông Trịnh Văn N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/5/2023 ông Tạ Văn N3 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Việt T và yêu cầu bị cáo bồi thường ngay số tiền 100.000.000 đồng cho phía bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Tạ Văn N3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo Ngô Việt T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Ngô Việt T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở, còn yêu cầu bị cáo bồi thường ngay số tiền 100.000.000 đồng cho phía bị hại đây là quyền

yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án đối với bên phải thi hành án được quy định tại Luật Thi hành án dân sự không phải là yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo.

Ông Tạ Văn N3 trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi gia đình bị hại, xin được khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 30 ngày 17/06/2022, bị cáo Ngô Việt T điều khiển xe mô tô biển số 69U1-5430 chở bà Trần Thị H lưu thông đến trước nhà số 03 đường H, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy phía trước, bên trái có 01 xe ô tô biển số 51B-259.78, bên phải có 01 xe mô tô (không rõ biển số) đang lưu thông sát lề. Trời mưa, đường trơn trượt, bị cáo T không giảm tốc độ mà tăng tốc vượt lên trước, bên phải xe ô tô làm khoảng cách xe mô tô của T và xe mô tô đang di chuyển sát lề trên là 0,5 mét. Do sợ va chạm nên bị cáo T phanh gấp làm người và xe ngã xuống đường về hướng bên trái. Cùng lúc này, bánh trước bên phải xe ô tô nêu trên chèn qua người bà H.

Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 69U1-5430 chở bà H không giảm tốc độ khi trời mưa, đường trơn và không giữ khoảng cách an toàn đối với các phương tiện lưu thông liền kề phía trước là vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải, là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn. Hậu quả làm bà Trần Thị H té ngã xuống đường và bị bánh trước xe ô tô chèn qua người tử vong tại chỗ. Hành vi khách quan của

bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Ngô Việt T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường thiệt hại, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức

án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ.

Ngoài ra, còn tuyên về bồi thường thiệt hại đúng theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo tình tiết là phạm tội lần đầu; Tòa án cấp sơ thẩm và Cơ quan truy tố chưa đánh giá khách quan, toàn diện vụ án, cụ thể: không đưa tài xế lái xe ô tô biển số 51B-259.78 tham gia tố tụng, từ đó căn cứ vào kết quả điều tra để nhận định ông Nguyễn Doãn S là tài xế lái xe ô tô biển số 51B-259.78 chèn qua người bị hại H làm nạn nhân tử vong nhưng ông S đang lưu thông cùng chiều phía trước và chạy đúng phần đường quy định. Còn bị cáo T tăng tốc độ xe mô tô đang điều khiển chở bị hại phía sau vượt qua các xe khác trong đó có xe ô tô của ông S điều khiển, mặt đường trơn trượt do trời mưa, thắng gấp làm xe và người ngã xuống đường, bị hại H ngã vào bánh trước bên phải xe ô tô do ông S điều khiển gây ra cái chết cho nạn nhân. Đây là trường hợp thuộc sự kiện bất ngờ quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên ông S không phải chịu trách nhiệm hình sự. Từ đó xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông này thuộc về bị cáo T thì mới có căn cứ thuyết phục. Thiếu sót này là nghiêm trọng, tuy nhiên do phía bị hại kháng cáo về hình phạt, bản án không bị kháng nghị nên để ổn định bản án, Tòa án cấp phúc thẩm không hủy bản án sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Còn về kháng cáo yêu cầu thi hành ngay phần bồi thường thiệt hại như án sơ thẩm đã tuyên không xem là yêu cầu kháng cáo mà là yêu cầu thi hành ngay phần bồi thường dân sự của quyết định bản án thuộc về quyền yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án đối với bên phải thi hành án được quy định tại Luật Thi hành án dân sự. Lẽ ra, khi tiếp nhận đơn kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm phải giải thích về quyền kháng cáo cho họ được rõ và xử lý theo quy định tại Điều 334 Bộ luật Tố tụng hình sự. Và do phần quyết định của bản án sơ thẩm có thiếu sót không tuyên:

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Đây cũng là lý do dẫn đến việc hiểu không đúng về yêu cầu kháng cáo phần bồi thường thiệt hại trong vụ án này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cũng phải lưu ý rút kinh nghiệm vấn đề này.

[3] Trên cơ sở lập luận tại đoạn [1], [2] và tại phiên tòa phúc thẩm phía bị hại không cung cấp tài liệu chứng cứ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại: không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Việt T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2022.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 11; (1)
- THA-DS Quận 11; (1)
- TAND Quận 11; (2)
- Công an Quận 11; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam